VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 805 + 806)

Phụ lục II

NỘI DUNG HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

E: CUNG CẤP NƯỚC; HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

Ngành này gồm: Các hoạt động liên quan đến quản lý (bao gồm khai thác, xử lý và loại bỏ) các loại rác như rác thải công nghiệp, rác thải gia đình thể rắn hoặc không phải rắn cũng như các khu vực bị nhiễm bẩn. Đầu ra của quá trình xử lý rác hoặc nước thải có để bị loại bỏ hoặc trở thành đầu vào của quá trình sản xuất khác. Các hoạt động cung cấp nước cũng được phân nhóm vào ngành này vì chúng thường được thực hiện liên quan với các đơn vị tham gia vào hoạt động xử lý nước thải.

36: KHAI THÁC, XỬ LÝ VÀ CUNG CẤP NƯỚC

Ngành này gồm: Khai thác, xử lý và phân phối nước cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt. Khai thác nước ở các nguồn khác nhau cũng như phân phối nước bằng các cách khác nhau.

360 - 3600 - 36000: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

- Khai thác nước từ sông, hồ, ao...
- Thu nước mưa,
- Thanh lọc nước để cung cấp,
- Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác,
- Xử lý nước lợ, nước mặn để cung cấp nước như là sản phẩm chính,

- Cung cấp nước thông qua mạng lưới đường ống, bằng xe bồn chuyên chở hoặc các phương tiện khác,

- Hoạt động của các kênh tưới nước.

Loại trừ:

- Hoạt động của hệ thống tưới tiêu và thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt),

- Xử lý nước thải để tránh ô nhiễm được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải),

- Vận chuyển nước qua ống dẫn (đường dài) được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

37: THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Ngành này gồm: Hoạt động của hệ thống cống rãnh hoặc các phương tiện xử lý nước thải để thu dọn, xử lý và tiêu hủy nước thải.

370 - 3700: Thoát nước và xử lý nước thải

37001: Thoát nước

- Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa…), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải.

- Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước.

- Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

37002: Xử lý nước thải

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải.

- Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải.

- Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải.

38: HOẠT ĐỘNG THU GOM, XỬ LÝ VÀ TIÊU HỦY RÁC THẢI, TÁI CHẾ PHẾ LIỆU

Ngành này gồm: Thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải. Nó còn gồm việc chuyên chở rác thải; gồm hoạt động của các cơ sở tái chế phế liệu (tức là việc phân loại sắp xếp các nguyên, vật liệu có thể giữ lại từ vật thải).

381: Thu gom rác thải

Nhóm này gồm: Việc thu gom rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng túi, xe rác và thùng chứa, v.v... Nó bao gồm việc thu gom rác thải độc hại và không độc hại ví dụ như rác thải từ hộ gia đình, ắc quy đã qua sử dụng, dầu và mỡ nấu đã qua sử dụng, dầu thải ra từ tàu thuyền và dầu đã dùng của các gara ôtô, rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy.

3811 - 38110: Thu gom rác thải không độc hại

Nhóm này gồm:

- Thu gom các chất thải rắn không độc hại (rác từ nhà bếp) trong khu vực địa phương, như là việc thu gom các rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng các túi rác, xe rác, thùng chứa, v.v... có thể lẫn lộn cả các nguyên liệu có thể giữ lại để sử dụng;

- Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế;

- Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng;

- Thu gom rác thải trong thùng rác ở nơi công cộng;

- Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy;

- Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ;

- Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy dệt;

- Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại.

Loại trừ:

- Thu gom rác độc hại được phân vào nhóm 3812 (Thu gom rác thải độc hại);

- Hoạt động của khu đất cho tiêu hủy rác thải không độc hại được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Hoạt động của các cơ sở nơi mà nguyên, vật liệu có thể tái sử dụng đang ở dạng hỗn hợp như giấy, nhựa v.v... cần được phân loại riêng được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).

3812: Thu gom rác thải độc hại

Nhóm này gồm: Việc thu gom rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gỉ sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khỏe con người và môi trường. Nó có thể được phân loại, xử lý, đóng gói và dán nhãn chất thải cho mục đích vận chuyển.

Loại trừ: Việc khôi phục và dọn sạch các tòa nhà hư hỏng, các khu mỏ, các vùng đất, nước mặt bị ô nhiễm như việc loại bỏ các amiăng được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

38121: Thu gom rác thải y tế

Nhóm này gồm: Thu gom rác thải từ các cơ sở y tế.

38129: Thu gom rác thải độc hại khác

Nhóm này gồm:

- Thu gom các loại rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gỉ sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khỏe con người và môi trường;
- Thu gom dầu đã qua sử dụng từ tàu thuyền hoặc gara;
- Thu gom rác thải độc hại sinh học;
- Ắc quy đã qua sử dụng;
- Hoạt động của các trạm chu chuyển các chất thải độc hại.

382: Xử lý và tiêu hủy rác thải

Nhóm này gồm: Việc xử lý trước khi bỏ đi các loại rác thải theo các cách thức đa dạng bằng các phương tiện khác nhau, cũng như xử lý rác thải hữu cơ với mục đích tiêu hủy; xử lý và tiêu hủy các động vật sống hoặc chết bị nhiễm độc và các chất thải hư hỏng khác; xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái của các bệnh viện, vứt bỏ rác thải trên mặt đất hoặc dưới nước; chôn lấp rác thải; tiêu hủy các hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh nhằm mục đích loại bỏ các chất thải gây hại; tiêu hủy các chất thải bằng cách đốt cháy. Nhóm này còn bao gồm cả việc phát điện kết quả từ xử lý đốt chất thải.

Loại trừ: Xử lý và tiêu hủy nước thải được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải).

3821 - 38210: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại

Nhóm này gồm:

Việc xử lý trước khi tiêu hủy và xử lý khác đối với các chất thải rắn và không rắn không độc hại, như:

+ Hoạt động của các khu đất dùng cho tiêu hủy rác thải không độc hại,

+ Tiêu hủy rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác có hoặc không có dẫn đến sản xuất điện hoặc hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro, tro bay hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác,

+ Xử lý rác thải hữu cơ để tiêu hủy.

+ Sản xuất phân compốt từ chất thải hữu cơ.

Loại trừ:

- Đốt, thiêu hủy rác thải nguy hiểm được phân vào nhóm 38229 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác);

- Hoạt động của các cơ sở mà nguyên, vật liệu có thể tái sử dụng đang ở dạng hỗn hợp như giấy, nhựa, lon đựng đồ uống đã dùng và kim loại, cần được phân loại riêng được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Khử độc và làm sạch đất, nước; tiêu hủy các vật liệu nhiễm độc được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

3822: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại

Nhóm này gồm: Việc lọc bỏ xử lý trước khi đưa vào tiêu hủy các chất thải độc hại dạng rắn và không rắn, gồm các chất thải như chất gây nổ, chất gỉ sét, dễ cháy, chất độc, kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khỏe con người và môi trường.

Loại trừ:

- Đốt chất thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại),

- Khử độc và làm sạch đất, mặt nước; tiêu hủy các nguyên vật liệu độc được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác),

- Tái xử lý nhiên liệu hạt nhân được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản).

38221: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế

Nhóm này gồm: Hoạt động của các phương tiện xử lý và tiêu hủy rác thải từ các cơ sở y tế.

38229: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các phương tiện xử lý rác thải độc hại;

- Xử lý và tiêu hủy các động vật sống và chết bị nhiễm độc và các chất thải gây bệnh khác;

- Thiêu hủy rác thải độc hại;

- Tiêu hủy các hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh để loại trừ các chất thải gây hại;

- Xử lý, tiêu hủy và cất giữ các chất thải hạt nhân phóng xạ như:

+ Xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái tức là những chất đang phân hủy trong quá trình vận chuyển từ bệnh viện,

+ Đóng gói, chuẩn bị các điều kiện và các hoạt động xử lý khác đối với chất thải hạt nhân để cất giữ.

383 - 3830: Tái chế phế liệu

Nhóm này gồm: Quá trình chế biến các loại phế liệu, phế thải từ kim loại và phi kim loại thành dạng nguyên liệu thô mới để sử dụng vào các mục đích khác nhau. Quá trình chế biến được sử dụng kỹ thuật cơ học hoặc hóa học. Gồm việc tái chế các nguyên liệu từ các chất thải theo dạng là lọc và phân loại những nguyên liệu có thể tái chế từ các chất thải không độc hại (như là rác nhà bếp) hoặc lọc và phân loại các nguyên liệu có thể tái chế ở dạng hỗn hợp, ví dụ như giấy, nhựa, hộp đựng đồ uống đã qua sử dụng và kim loại thành các nhóm riêng.

Loại trừ:

- Sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh mới từ nguyên liệu thô thứ sinh (tự hoặc không tự sản xuất) như làm bột giấy từ giấy, giấy loại, đắp lại lốp xe hoặc sản xuất kim loại từ các mảnh vụn kim loại được phân vào các nhóm ngành tương ứng trong ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo);

- Xử lý lại nhiên liệu hạt nhân được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);

- Xử lý và tiêu hủy rác thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Xử lý các rác thải hữu cơ để tiêu hủy được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Tái chế năng lượng từ việc xử lý đốt các chất thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Tiêu hủy hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh để tránh rác thải gây hại được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái từ các bệnh viện được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Xử lý và tiêu hủy chất thải độc, chất thải gây ô nhiễm được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi và các thiết bị khác để thu và bán lại các bộ phận có thể dùng được được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Bán buôn các nguyên liệu có thể tái chế được phân vào nhóm 4669 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

38301: Tái chế phế liệu kim loại

Nhóm này gồm:

- Nghiền cơ học đối với chất thải kim loại như ô tô đã bỏ đi, máy giặt, xe đạp với việc lọc và phân loại được thực hiện tiếp theo;

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi và các thiết bị khác để tái chế nguyên liệu;

- Thu nhỏ các tấm kim loại lớn như các toa xe đường sắt;

- Nghiền nhỏ các rác thải kim loại, như các phương tiện xe không còn dùng được nữa;

- Các phương pháp xử lý cơ học khác như cắt, nén để giảm khối lượng;

- Phá hủy tàu.

38302: Tái chế phế liệu phi kim loại

Nhóm này gồm:

- Tái chế phi kim loại không phải rác thải trong nhiếp ảnh ví dụ như dung dịch tráng hoặc phim và giấy ảnh;

- Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô mới;

- Phân loại và tổng hợp nhựa để sản xuất các nguyên liệu thô mới như làm ống, lọ hoa, bảng màu và những thứ tương tự;

- Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ;

- Đập nhỏ, làm sạch và phân loại thủy tinh;

- Đập nhỏ, làm sạch và phân loại các rác thải khác như rác thải từ đống đổ nát để sản xuất các nguyên liệu thô;

- Xử lý dầu và mỡ ăn qua sử dụng thành nguyên liệu thô;

- Xử lý chất thải từ thực phẩm, đồ uống, thuốc lá và chất còn dư thành nguyên liệu thô mới.

39: XỬ LÝ Ô NHIỄM VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI KHÁC

Ngành này gồm: Việc cung cấp dịch vụ khắc phục hậu quả, như việc dọn sạch các khu vực và các tòa nhà hư hỏng, khu mỏ, đất, mặt nước và nước ngầm bị ô nhiễm.

390 - 3900 - 39000: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Nhóm này gồm:

- Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hóa học hoặc sinh học;

- Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân;

- Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hóa học;

- Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển;

- Hủy bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác;

- Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.

Loại trừ:

- Xử lý và tiêu hủy chất thải không độc hại được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Xử lý và tiêu hủy chất thải độc hại được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Quét dọn và phun nước trên đường phố được phân vào nhóm 81290 (Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt).

F: XÂY DỰNG

Ngành này gồm:

Tất cả các hoạt động xây dựng công trình chung và xây dựng chuyên dụng cho các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Bao gồm xây mới, sửa chữa, mở rộng và cải tạo, lắp ghép các cấu trúc hoặc cấu kiện đúc sẵn trên mặt bằng xây dựng và xây dựng các công trình tạm.

Hoạt động xây dựng chung bao gồm: xây dựng nhà ở, nhà làm việc, nhà kho, các công trình công ích và công cộng khác, các công trình nông nghiệp... Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng bao gồm: đường xe ô tô, đường phố, cầu, cống, đường sắt, sân bay, cảng và các công trình thủy khác, hệ thống thủy lợi, hệ thống cấp, thoát nước, công trình công nghiệp, đường ống và đường dây điện, công trình thể thao... Các công việc này có thể tự thực hiện hay thuê ngoài. Một phần hoặc toàn bộ công việc có thể được thực hiện dưới dạng ký hợp đồng phụ với các nhà thầu khoán. Một đơn vị thực hiện xây dựng toàn bộ một dự án cũng nằm trong ngành này. Sửa chữa nhà ở và các công trình xây dựng dân dụng cũng nằm ở ngành này.

Ngành này gồm: xây dựng hoàn chỉnh công trình nhà ở (ngành 41), xây dựng hoàn chỉnh công trình dân dụng (ngành 42) và hoạt động xây dựng chuyên dụng nếu như các hoạt động này được thực hiện như là một phần của quá trình xây dựng (ngành 43).

- Thuê thiết bị xây dựng có kèm người điều khiển được phân vào hoạt động xây dựng cụ thể được thực hiện với thiết bị.

Ngành này cũng gồm: Phát triển các dự án xây dựng nhà ở hoặc các công trình xây dựng dân dụng bằng cách sử dụng các phương tiện tài chính, kỹ thuật và vật chất để thực hiện các dự án xây dựng để bán. Nếu những hoạt động này được thực hiện không phải để bán mà để sử dụng (ví dụ: cho thuê hay sản xuất) thì đơn vị thực hiện hoạt động này không thuộc ngành xây dựng mà được xếp theo hoạt động tác nghiệp của đơn vị, ví dụ: bất động sản, công nghiệp chế biến...

41-410: XÂY DỰNG NHÀ CÁC LOẠI

Ngành này gồm:

Hoạt động xây dựng hoàn chỉnh các khu nhà để ở hoặc không phải để ở, tự thực hiện hay trên cơ sở hợp đồng hoặc phí. Công việc này có thể thuê ngoài một phần hoặc toàn bộ. Các đơn vị chỉ thực hiện một số công đoạn của quy trình xây dựng được xếp vào ngành 43 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng).

4101-41010: Xây dựng nhà để ở

Nhóm này gồm:

- Xây dựng tất cả các loại nhà để ở như:

+ Nhà cho một hộ gia đình,

+ Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các tòa nhà cao tầng.

- Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.

Loại trừ:

- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4102-41020: Xây dựng nhà không để ở

Nhóm này gồm:

- Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như:

+ Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp…

+ Bệnh viện, trường học, nhà làm việc,

+ Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại,

+ Nhà ga hàng không,

+ Khu thể thao trong nhà,

+ Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm,

+ Kho chứa hàng,

+ Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng.

- Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng;

Loại trừ:

- Cải tạo các công trình xây dựng đúc sẵn hoàn chỉnh từ các bộ phận tự sản xuất nhưng không phải bê tông, xem ngành 16 (Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện) và ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

- Xây dựng các công trình công nghiệp, loại trừ công trình nhà được phân vào nhóm 42930 (Xây dựng công trình chế biến, chế tạo);

- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

42: XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT DÂN DỤNG

Ngành này gồm:

Xây dựng các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng, bao gồm xây mới, sửa chữa, mở rộng và cải tạo, lắp ghép các công trình đúc sẵn trên công trường và xây dựng các công trình tạm;

Xây dựng các công trình lớn như đường ô tô, đường phố, cầu, cống, đường sắt, sân bay, cảng và công trình thủy khác, hệ thống thủy lợi, công trình công nghiệp, đường ống và đường điện, khu thể thao ngoài trời… cũng nằm trong phần này. Các công việc này có thể tự thực hiện hay trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; Một phần công việc và đôi khi là toàn bộ công việc có thể được thực hiện dưới dạng ký hợp đồng phụ với các nhà thầu khoán.

421: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ;

- Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như:

+ Rải nhựa đường;

+ Sơn đường và các loại tương tự;

+ Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự;

- Xây dựng cầu, bao gồm cầu trên đường cao tốc;

- Xây dựng đường hầm;

- Xây dựng đường sắt và đường cho tàu điện ngầm;

- Xây dựng đường băng sân bay.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 71101 (Hoạt động kiến trúc);

- Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4211-42110: Xây dựng công trình đường sắt

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường sắt (bao gồm cả cầu đường sắt);

- Xây dựng hầm đường sắt;

- Xây dựng đường tàu điện ngầm

- Sơn đường sắt;

- Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông đường sắt và các loại tương tự.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 71101 (Hoạt động kiến trúc);

- Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4212-42120: Xây dựng công trình đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ;

- Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như:

+ Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông...

+ Sơn đường và các hoạt động sơn khác,

+ Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự,

- Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt);

- Xây dựng hầm đường bộ;

- Xây dựng đường cho tàu điện ngầm,- Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện).

- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

422: Xây dựng công trình công ích

Nhóm này gồm:

- Xây dựng các mạng lưới đường ống vận chuyển, phân phối và các công trình, cấu trúc có liên quan:

+ Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông,

+ Các đường ống, mạng lưới truyền năng lượng, viễn thông và các công trình phụ trợ ở thành phố,

- Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như:

+ Hệ thống thủy lợi (kênh),

+ Hồ chứa.

- Xây dựng các công trình cửa:

+ Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa,

+ Nhà máy xử lý nước thải,

+ Trạm bơm,

+ Nhà máy năng lượng,

- Khoan nguồn nước.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4221-42210: Xây dựng công trình điện

Nhóm này gồm:

- Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như:

+ Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài.

+ Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố.

+ Trạm biến áp.

- Xây dựng nhà máy điện.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4222-42220: Xây dựng công trình cấp, thoát nước

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như:

+ Hệ thống thủy lợi (kênh).

+ Hồ chứa.

- Xây dựng các công trình cửa:

+ Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa.

+ Nhà máy xử lý nước thải.

+ Trạm bơm.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4223-42230: Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc

Nhóm này gồm:

- Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan:

+ Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông.

+ Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ.

- Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4229-42290: Xây dựng công trình công ích khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình xử lý bùn.

- Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

429: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình công nghiệp không phải nhà như:

+ Nhà máy lọc dầu,

+ Nhà máy hóa chất,

- Xây dựng công trình thủy như:

+ Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...

+ Đập và đê.

- Hoạt động nạo vét đường thủy,

- Xây dựng đường hầm;

- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.

Nhóm này cũng gồm: Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công).

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4291-42910: Xây dựng công trình thủy

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình thủy như:

+ Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...

+ Đập và đê.

- Hoạt động nạo vét đường thủy.

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4292-42920: Xây dựng công trình khai khoáng

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như:

+ Nhà máy lọc dầu.

+ Công trình khai thác than, quặng…

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4293-42930: Xây dựng công trình chế biến, chế tạo

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như:

+ Nhà máy sản xuất hóa chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác.

+ Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Nhà máy chế biến thực phẩm,…

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4299-42990: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.

- Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

43: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CHUYÊN DỤNG

Ngành này gồm:

Các hoạt động xây dựng chuyên dụng như: xây dựng một phần của toàn bộ công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng mà không phải là nhà thầu chính

chịu trách nhiệm cho toàn bộ dự án. Hoạt động này đòi hỏi thiết bị và trình độ tay nghề được chuyên môn hóa như: đóng cọc, san nền, đổ khung, đổ bê tông, xếp gạch, xây ốp đá, bắc giàn giáo, lợp mái,... Việc lắp đặt các kết cấu thép mà các bộ phận của kết cấu thép được sản xuất không phải từ một đơn vị cũng thuộc ngành này. Các hoạt động xây dựng chuyên dụng hầu hết được thực hiện theo hình thức khoán thầu hay hợp đồng thầu phụ, tuy nhiên hoạt động sửa chữa công trình thường được thực hiện trực tiếp cho chủ sở hữu tài sản. Ngành này cũng bao gồm các hoạt động hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng.

Hoạt động lắp đặt công trình xây dựng bao gồm việc lắp đặt các thiết bị gắn liền với công trình xây dựng. Những hoạt động này thường được thực hiện tại công trường xây dựng mặc dù các thiết bị có thể được thực hiện ở các phân xưởng chuyên dụng. Ngành này cũng bao gồm các hoạt động như thăm dò; lắp đặt các hệ thống sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt ăng ten, hệ thống báo động và các công việc thuộc về điện, hệ thống cấp thoát nước, thang máy, thang cuốn... Ngành này còn bao gồm cả lắp đặt chất dẫn cách (chống thấm, cách nhiệt, cách âm), lắp đặt tấm kim loại, lắp máy lạnh trong thương mại, lắp đặt các hệ thống chiếu sáng và hệ thống tín hiệu trên đường bộ, đường sắt, sân bay, bến cảng, v.v... Hoạt động sửa chữa các thiết bị trên cũng thuộc ngành này.

Hoạt động hoàn thiện công trình bao gồm các hoạt động có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc công trình như: Lắp kính, trát, sơn, ốp gạch tường hoặc che phủ bằng những vật liệu khác như gỗ, thảm, giấy tường... lát sàn, hoàn thiện phần mộc, hệ thống âm thanh, làm sạch ngoại thất.., sửa chữa công trình với các hoạt động như trên cũng thuộc ngành này.

Việc thuê thiết bị có kèm người điều khiển được phân theo hoạt động xây dựng liên quan.

431: Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng

Nhóm này gồm: Các hoạt động chuẩn bị mặt bằng cho các hoạt động xây dựng tiếp theo, bao gồm dỡ bỏ các công trình đang tồn tại trên mặt bằng đó.

4311 - 43110: Phá dỡ

Nhóm này gồm: Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và các công trình khác.

4312 - 43120: Chuẩn bị mặt bằng

Nhóm này gồm: Những hoạt động chuẩn bị mặt bằng xây dựng. Cụ thể:

- Làm sạch mặt bằng xây dựng;

- Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn...

- Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự;

- Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí;

- Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng;

- Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;

- Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.

Loại trừ:

- Khoan giếng sản xuất dầu hoặc khí được phân vào nhóm 06100 (Khai thác dầu thô), 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Khử độc cho đất được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác);

- Khoan giếng nước được phân vào nhóm 42220 (Xây dựng công trình cấp, thoát nước);

- Đào ống thông vào hầm mỏ được phân vào nhóm 43900 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác);

- Thăm dò dầu và khí, điều tra địa chấn, địa vật lý, địa chất được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

432: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác

Nhóm này gồm: Hoạt động lắp đặt hỗ trợ cho hoạt động xây nhà, bao gồm lắp đặt hệ thống điện, hệ thống đường ống (nước, khí đốt và nước thải), hệ thống sưởi và điều hòa không khí, thang máy...

4321 - 43210: Lắp đặt hệ thống điện

Nhóm này gồm:

Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể:

+ Dây dẫn và thiết bị điện,

+ Đường dây thông tin liên lạc,

+ Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học,

+ Đĩa vệ tinh,

+ Hệ thống chiếu sáng,

+ Chuông báo cháy,

+ Hệ thống báo động chống trộm,

+ Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,

+ Đèn trên đường băng sân bay.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.

Loại trừ: Xây dựng đường truyền năng lượng và viễn thông được phân vào nhóm 42230 (Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc).

4322: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí

Nhóm này gồm:

Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa.

Cụ thể:

- Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu);
- Lò sưởi, tháp làm lạnh;
- Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện;
- Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh;
- Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí;
- Thiết bị khí đốt (gas);
- Đường ống dẫn hơi nước;
- Hệ thống phun nước chữa cháy;
- Hệ thống phun nước tưới cây;
- Lắp đặt hệ thống ống dẫn.

Loại trừ: Lắp đặt hệ thống sưởi bằng điện được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện).

43221: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước

Nhóm này gồm:

Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa;

Cụ thể:

+ Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh,

+ Đường ống dẫn hơi nước,

+ Hệ thống phun nước chữa cháy,

+ Hệ thống phun nước tưới cây,

+ Lắp đặt hệ thống ống dẫn cấp, thoát nước.

43222: Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hòa không khí

Nhóm này gồm:

Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hòa không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể:

- Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu),

- Lò sưởi, tháp làm lạnh,

- Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện,

- Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí,

- Thiết bị khí đốt (gas),

- Bơm hơi,

- Lắp đặt hệ thống ống dẫn điều hòa không khí.

4329 - 43290: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Nhóm này gồm:

- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.

- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:

+ Thang máy, thang cuốn,

+ Cửa cuốn, cửa tự động,

+ Dây dẫn chống sét,

+ Hệ thống hút bụi,

+ Hệ thống âm thanh,

+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.

Loại trừ: Lắp đặt hệ thống máy móc công nghiệp được phân vào nhóm 3320 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp).

433 - 4330 - 43300: Hoàn thiện công trình xây dựng

Nhóm này gồm các hoạt động liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc công trình như:

- Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng,

- Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác,

- Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự,

- Lắp đặt thiết bị nội thất,

- Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được...

- Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các tòa nhà hoặc các công trình khác như:

+ Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm,

+ Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác,

+ Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa,

+ Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến...

+ Giấy dán tường,

- Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà,

- Sơn các kết cấu công trình dân dụng,

- Lắp gương, kính,

- Làm sạch các tòa nhà mới sau xây dựng,

- Các công việc hoàn thiện nhà khác,

- Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...

Loại trừ:

- Sơn đường được phân vào nhóm 421 (Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ).

- Lắp đặt cửa cuốn và cửa tự động được phân vào nhóm 43290 (lắp đặt hệ thống xây dựng khác).

- Các hoạt động làm sạch chung bên trong các tòa nhà và kiến trúc khác được phân vào nhóm 81210 (Vệ sinh chung nhà cửa);

- Lau rửa chuyên nghiệp bên trong và bên ngoài các tòa nhà được phân vào nhóm 81290 (Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt);

- Các hoạt động trang trí của người thiết kế bên trong các tòa nhà được phân vào nhóm 74100 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng).

439 - 4390 - 43900: Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như:

+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,

+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,

+ Chống ẩm các tòa nhà,

+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),

+ Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,

+ Uốn thép,

+ Xây gạch và đặt đá,

+ Lợp mái các công trình nhà để ở,

+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,

+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,

+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.

- Các công việc dưới bề mặt;

- Xây dựng bể bơi ngoài trời;

- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;

- Thuê cần trục có người điều khiển.

Loại trừ: Thuê máy móc và thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

G: BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ; SỬA CHỮA Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC

Ngành này gồm:

Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (nhưng không làm thay đổi tính chất, công dụng của hàng hóa) và dịch vụ phụ trợ cho hoạt động bán hàng. Bán buôn và bán lẻ là công đoạn cuối cùng của hoạt động phân phối hàng hóa. Các hoạt động sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác cũng được phân loại vào ngành này.

Các hoạt động gắn với bán hàng hóa, thực hiện bằng tay, ví dụ sắp xếp, phân loại, lắp ráp, pha trộn hàng hóa (pha rượu vang, trộn cát), đóng chai (có hoặc không làm sạch chai), bao gói, chia nhỏ và đóng gói lại để phân phối hàng hóa với bao bì nhỏ hơn, bảo quản (đông lạnh hoặc ướp lạnh), làm sạch, sấy khô nông sản, cắt các tấm gỗ xơ ép hoặc những tấm kim loại được coi như các hoạt động thứ yếu.

Ngành 45 gồm những hoạt động bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. Ngành 46 và 47 gồm các hoạt động bán hàng hóa loại khác (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Cơ sở để phân biệt giữa ngành 46 (bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)) và 47 (Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)) là dựa trên loại khách hàng chiếm tỷ trọng lớn hơn.

Bán buôn là hoạt động bán (không làm biến đổi hàng hóa) hàng hóa loại mới, loại đã qua sử dụng cho người bán lẻ, người sản xuất, kinh doanh, cơ quan, tổ chức hoặc những người sử dụng mang tính chuyên môn, người bán buôn khác, hoặc liên quan đến hoạt động đại lý, môi giới mua bán hàng hóa cho các cá nhân hoặc công ty đó. Các chủ thể kinh doanh bán buôn hàng hóa gồm: Nhà bán buôn chuyên doanh loại hàng hóa nào đó, nhà phân phối sản phẩm công nghiệp, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, hiệp hội mua hàng, hợp tác xã, chi nhánh bán hàng, văn phòng mua bán (nhưng không bao gồm cửa hàng bán lẻ) được các đơn vị sản xuất hoặc khai thác lập ra nhằm mục đích tiếp thị sản phẩm của họ và đơn vị bán hàng này không chỉ đơn thuần nhận đơn đặt hàng và gửi hàng trực tiếp từ nhà máy hoặc hầm mỏ. Các hoạt động môi giới, đại lý, ủy thác hưởng hoa hồng, thu gom nông sản cũng được phân loại vào hoạt động bán buôn. Người bán buôn thường tiến hành lắp ráp, phân loại và chia hàng hóa từ những lô lớn, đóng gói lại thành lô nhỏ, bao gói nhỏ hơn (như đối với dược phẩm chẳng hạn) hoặc lưu giữ, bảo quản đông lạnh, lắp ráp, phân phối hàng hóa, thực hiện khuyến mãi cho khách hàng, thiết kế nhãn mác hàng hóa.

Bán lẻ là bán lại (không làm biến đổi hàng hóa) những hàng hóa loại mới và hàng đã qua sử dụng chủ yếu cho cộng đồng để tiêu dùng cho cá nhân hoặc hộ gia đình, ở các cửa hàng, siêu thị, trung tâm mua bán, quầy hàng, cửa hàng nhận đặt và trả hàng bằng đường bưu điện, bán tại chợ hoặc lưu động, hợp tác xã mua bán, đấu giá viên... Người bán lẻ thường có quyền sở hữu hàng hóa mà họ bán trong khi các hoạt động đại lý chỉ bán hàng theo ủy nhiệm của người ký gửi hoặc bán hàng để hưởng hoa hồng.

45: BÁN, SỬA CHỮA Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC

Ngành này gồm:

- Các hoạt động (trừ sản xuất và cho thuê) liên quan tới bán ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, kể cả ô tô vận tải, như bán buôn và bán lẻ xe cũ và mới, sửa chữa và bảo dưỡng xe và bán buôn, bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, kể cả hoạt động đại lý liên quan đến bán buôn, bán lẻ các hàng hóa này.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động rửa, đánh bóng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

Loại trừ: Hoạt động bán lẻ nhiên liệu, dầu mỡ nhờn bôi trơn hoặc làm mát động cơ, cho thuê ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

451: Bán ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán buôn, bán lẻ và đại lý ô tô và xe có động cơ khác.

4511: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.

45111: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

Nhóm này gồm: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng:

Loại trừ:

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con được phân vào nhóm 45301 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Cho thuê ô tô con có kèm người lái được phân vào nhóm 49329 (Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê xe ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) không kèm người lái được phân vào nhóm 77101 (Cho thuê ô tô).

45119: Bán buôn xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng:

- Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương;

- Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc;

- Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;

- Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.

Loại trừ:

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ khác được phân vào nhóm 45301 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Cho thuê ô tô chở khách có kèm người lái được phân vào nhóm 49321 (Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh) và cho thuê xe ô tô chở khách không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác);

- Cho thuê ô tô vận tải, ô tô chuyên dụng, xe có động cơ khác có kèm người lái được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ) các phân nhóm tương ứng với loại phương tiện;

- Cho thuê ô tô vận tải, ô tô chuyên dụng, xe có động cơ khác không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác).

4512 - 45120: Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

Nhóm này gồm: Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng:

Loại trừ:

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con được phân vào nhóm 45302 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống));

- Cho thuê ô tô con có kèm người lái được phân vào nhóm 49321 (Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh);

- Cho thuê ô tô con không kèm người lái được phân vào nhóm 77101 (Cho thuê ô tô).

4513: Đại lý ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô và xe có động cơ khác.

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 4511 (Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác) và bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 4512 (Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống));

- Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá các mặt hàng khác được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Đại lý bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác bên ngoài cửa hàng được phân vào nhóm 4799 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu).

45131: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

Nhóm này gồm: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô con 9 chỗ ngồi trở xuống (không kể người lái), loại mới và loại đã qua sử dụng:

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô loại này được phân vào nhóm 45111 (Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)) và bán lẻ được phân vào nhóm 45120 (Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống));

- Đại lý bán lẻ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống bên ngoài cửa hàng được phân vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu).

45139: Đại lý xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.

Cụ thể:

- Ô tô chở khách loại trên 9 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ;

- Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-moóc và bán rơ-moóc;

- Ô tô chuyên dụng: Xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang...

Loại trừ:

- Bán buôn xe có động cơ khác được phân vào nhóm 45119 (Bán buôn xe có động cơ khác);

- Đại lý bán lẻ xe có động cơ khác bên ngoài cửa hàng được phân vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu).

452 - 4520 - 45200: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô:

+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động,

+ Bảo dưỡng thông thường,

+ Sửa chữa thân xe,

+ Sửa chữa các bộ phận của ô tô,

+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,

+ Sửa tấm chắn và cửa sổ,

+ Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,

+ Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế,

+ Xử lý chống gỉ,

+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;

- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác:

+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác,

+ Bảo dưỡng thông thường,

+ Sửa chữa thân xe,

+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,

+ Sửa chữa, bơm vá săm, lốp lắp đặt hoặc thay thế,

+ Xử lý chống gỉ,

+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.

Loại trừ:

- Đắp và tái chế lốp ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su).

453 - 4530: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

45301: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...

Loại trừ: Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46613 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan).

45302: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

Nhóm này gồm: Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...

Loại trừ: Bán lẻ nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh).

45303: Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác.

Loại trừ:

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 45301 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác); bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống được phân vào nhóm 45302 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống));

- Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá các mặt hàng khác được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Đại lý bán lẻ phụ tùng ô tô, mô tô xe máy và và xe có động cơ khác bên ngoài cửa hàng, được xếp vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu).

454: Bán, bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

4541: Bán mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán buôn, bán lẻ và đại lý mô tô, xe máy.

45411: Bán buôn mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán buôn mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.

Loại trừ:

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 45431 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Bán buôn xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê mô tô, xe máy được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

45412: Bán lẻ mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán lẻ mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet.

Loại trừ:

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 45432 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Bán lẻ xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp được phân vào nhóm 47738 (Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Cho thuê mô tô, xe máy được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

45413: Đại lý mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.

Loại trừ:

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 45432 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Bán lẻ xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp được phân vào nhóm 47738 (Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Cho thuê mô tô, xe máy được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);

- Đại lý bán lẻ mô tô, xe máy bên ngoài cửa hàng được phân vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu).

4542 - 45420: Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động;
- Bảo dưỡng thông thường;
- Sửa chữa khung, càng, yếm, yên đệm mô tô, xe máy;
- Sửa chữa các bộ phận khác của mô tô, xe máy;
- Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn;
- Dịch vụ đổ nước xe, dán keo xe;
- Sửa chữa, bơm vá săm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế;
- Xử lý chống gỉ;
- Thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.

Loại trừ: Đắp và tái chế lốp mô tô xe máy được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su, đắp và tái chế lốp cao su).

4543: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.

45431: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: Săm, lốp, cốp, yếm xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện...

Loại trừ:

- Bán buôn phụ tùng xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);
- Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46613 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan).

45432: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: Săm, lốp, yếm xe, cốp xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện...

Loại trừ:

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Bán lẻ phụ tùng xe đạp được phân vào nhóm 47738 (Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh).

45433: Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.

Loại trừ:

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 45431 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy) và bán lẻ các mặt hàng này được xếp vào nhóm 45432 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Bán buôn phụ tùng xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu) và bán lẻ phụ tùng xe đạp được phân vào nhóm 47738 (Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Cho thuê mô tô, xe máy được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);

- Đại lý bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy bên ngoài cửa hàng được phân vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu).

46: BÁN BUÔN (TRỪ Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC)

Ngành này gồm:

Hoạt động bán buôn hoặc đại lý liên quan đến thương mại trong nước và ngoài nước (cụ thể là hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa).

Bán buôn là bán hàng hóa loại mới và loại đã qua sử dụng cho người bán lẻ, người sản xuất kinh doanh (mà không làm thay đổi thành phần, tính chất, công dụng) như doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp thương mại, cơ quan, tổ chức chuyên môn, hoặc bán lại cho người bán buôn khác, cho các đại lý, tổ chức môi giới mua bán hàng hóa. Các chủ thể kinh doanh bán buôn hàng hóa gồm: nhà bán buôn chuyên doanh loại hàng hóa nào đó, nhà phân phối sản phẩm công nghiệp, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, hiệp hội mua hàng, hợp tác xã, chi nhánh

bán hàng, văn phòng mua bán (nhưng không bao gồm cửa hàng bán lẻ) được các đơn vị sản xuất hoặc khai thác lập ra nhằm mục đích tiếp thị sản phẩm của họ và đơn vị bán hàng này không chỉ đơn thuần nhận đơn đặt hàng và gửi hàng trực tiếp từ nhà máy hoặc hầm mỏ. Các hoạt động môi giới, đại lý, ủy thác hưởng hoa hồng, thu gom nông sản cũng được phân loại vào hoạt động bán buôn.

Người bán buôn thường tiến hành lắp ráp, phân loại và chia hàng hóa từ những lô lớn, đóng gói lại thành lô nhỏ, bao gói nhỏ hơn ví dụ đối với dược phẩm hoặc lưu giữ, bảo quản đông lạnh, lắp ráp, phân phối hàng hóa, thực hiện khuyến mãi cho khách hàng, thiết kế nhãn mác hàng hóa.

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào các nhóm 45111 (Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)), 45411 (Bán buôn mô tô, xe máy) và 45119 (Bán buôn xe có động cơ khác);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào các nhóm 45301 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác), 45431 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Thuê và cho thuê hàng hóa được phân vào ngành 77 (Cho thuê máy móc, thiết bị (không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính);

- Đóng gói hàng hóa rắn và đóng chai hàng hóa lỏng hoặc khí, kể cả pha trộn hoặc lọc theo yêu cầu của bên mua được phân vào nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói).

461 - 4610: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa

46101: Đại lý bán hàng hóa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về các loại hàng hóa:

+ Nông, lâm sản nguyên dạng, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm,

+ Nhiên liệu, quặng, kim loại và hóa chất công nghiệp, phân bón,

+ Lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá, thuốc lào,

+ Hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giầy dép, các sản phẩm da và giả da,

+ Gỗ xây dựng và nguyên, vật liệu xây dựng,

+ Máy móc, thiết bị, kể cả máy văn phòng, máy vi tính, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền và máy bay,

+ Giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng và đồ ngũ kim;

- Hoạt động của các đấu giá viên.

Loại trừ:

- Bán buôn qua tài khoản của mình được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động của đại lý hưởng hoa hồng, môi giới, đấu giá liên quan đến ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống được xếp vào nhóm 45131 (Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)), xe có động cơ khác được xếp vào nhóm 45139 (Đại lý xe có động cơ khác), mô tô, xe máy được phân vào nhóm 45413 (Đại lý mô tô, xe máy);

- Hoạt động của đại lý hưởng hoa hồng, môi giới, đấu giá liên quan đến phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 45303 (Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác), mô tô, xe máy được phân vào nhóm 45433 (Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Bán lẻ qua đại lý hưởng hoa hồng bên ngoài cửa hàng được phân vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các đại lý bảo hiểm được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);

- Hoạt động của các đại lý bất động sản được phân vào nhóm 6820 (Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất).

46102: Môi giới mua bán hàng hóa

Nhóm này gồm: Các hoạt động môi giới mua, bán các loại hàng hóa: thương nhân là trung gian (bên môi giới) cho các bên mua bán hàng hóa (bên được môi giới) về các loại hàng hóa:

- Nông, lâm sản nguyên dạng, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm;

- Nhiên liệu, quặng, kim loại và hóa chất công nghiệp, phân bón;

- Lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào;

- Hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày, dép, các sản phẩm da và giả da;

- Gỗ xây dựng và nguyên, vật liệu xây dựng;

- Máy móc, thiết bị, kể cả máy văn phòng, máy vi tính, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền và máy bay;

- Giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng và đồ ngũ kim.

Loại trừ:

- Hoạt động môi giới bảo hiểm được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);

- Hoạt động môi giới mua bán bất động sản được phân vào nhóm 6820 (Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất).

46103: Đấu giá hàng hóa

Nhóm này gồm: Các hoạt động của người có tài sản đấu giá tự mình hoặc thuê người tổ chức đấu giá thực hiện việc bán hàng công khai để chọn người mua trả giá cao nhất về các loại hàng hóa:

- Nông, lâm sản nguyên dạng, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm;

- Nhiên liệu, quặng, kim loại và hóa chất công nghiệp, phân bón;

- Lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;

- Hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da;

- Gỗ xây dựng và nguyên, vật liệu xây dựng;

- Máy móc, thiết bị, kể cả máy văn phòng, máy vi tính, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền và máy bay;

- Giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng và đồ ngũ kim.

Loại trừ: Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất được phân vào nhóm 6820 (Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất).

462 - 4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác;

- Bán buôn hạt, quả có dầu;

- Bán buôn hoa và cây;

- Bán buôn thuốc lá lá;

- Bán buôn động vật sống;

- Bán buôn da sống và bì sống;

- Bán buôn da thuộc;

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.

Loại trừ: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46695 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

46201: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác

Nhóm này gồm: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác, kể cả loại dùng để làm giống.

46202: Bán buôn hoa và cây

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống.

46203: Bán buôn động vật sống

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại gia súc, gia cầm sống, kể cả loại dùng để nhân giống (bao gồm cả giống thủy sản).

46204: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản;

- Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản.

- Bán buôn nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Loại trừ: Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh được phân vào nhóm 46329 (Bán buôn thực phẩm khác).

46209: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)

Nhóm này gồm:

- Bán buôn hạt, quả có dầu;

- Bán buôn thuốc lá lá;

- Bán buôn da sống và bì sống;

- Bán buôn da thuộc;

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Bán buôn gỗ, tre, nứa được phân vào nhóm 46631 (Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến);

- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46695 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

463: Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm: Bán buôn lương thực, thực phẩm tươi và thực phẩm chế biến, đồ uống có cồn hoặc không có cồn và các sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.

4631 - 46310: Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ

Nhóm này gồm: Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động thu mua, phân loại, đánh bóng, đóng bao gạo gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu.

- Hoạt động thu mua, phân loại, đóng bao lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu.

Loại trừ: Xay xát, đánh bóng, hồ gạo, không gắn liền với hoạt động bán buôn được phân vào nhóm 10611 (Xay xát).

4632: Bán buôn thực phẩm

Nhóm này gồm: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...

Loại trừ:

- Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu được phân vào nhóm 46331 (Bán buôn đồ uống có cồn);

- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh được phân vào nhóm 46329 (Bán buôn thực phẩm khác);

- Pha trộn rượu vang hoặc chưng cất rượu mạnh được phân vào nhóm 1101 (Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh) và nhóm 1102 (Sản xuất rượu vang).

46321: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế;

- Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng dạng thịt từ gia súc, gia cầm.

Loại trừ: Bán buôn gia súc, gia cầm sống được phân vào nhóm 46203 (Bán buôn động vật sống).

46322: Bán buôn thủy sản

Nhóm này gồm: Bán buôn thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến như cá, động vật giáp xác (tôm, cua...), động vật thân mềm (mực, bạch tuộc...), động vật không xương sống khác sống dưới nước.

46323: Bán buôn rau, quả

Nhóm này gồm:

- Bán buôn các loại rau, củ, tươi, đông lạnh và chế biến, nước rau ép;

- Bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước quả ép.

46324: Bán buôn cà phê

Nhóm này gồm: Bán buôn cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột.

46325: Bán buôn chè

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại chè đen, chè xanh đã hoặc chưa chế biến, đóng gói, kể cả loại chè đóng gói nhỏ pha bằng cách nhúng gói chè vào nước (chè Lippton, Dilmate...).

46326: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đường, bánh, mứt, kẹo, sôcôla, cacao...;

- Bán buôn sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc... và sản phẩm sữa như bơ, phomat...;

- Bán buôn mỳ sợi, bún, bánh phở, miến, mỳ ăn liền và các sản phẩm khác chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.

46329: Bán buôn thực phẩm khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng;

- Bán buôn dầu, mỡ động thực vật;

- Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác;

- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh.

4633: Bán buôn đồ uống

Nhóm này gồm: Bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn.

46331: Bán buôn đồ uống có cồn

Nhóm này gồm:

- Bán buôn rượu mạnh;

- Bán buôn rượu vang;

- Bán buôn bia.

Nhóm này cũng gồm:

- Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu;

- Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.

Loại trừ: Pha trộn rượu vang hoặc chưng cất rượu mạnh được phân vào nhóm 11010 (Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh) và nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang).

46332: Bán buôn đồ uống không có cồn

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...;

- Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.

Loại trừ:

- Bán buôn nước rau ép, nước quả ép được phân vào nhóm 46323 (Bán buôn rau, quả);

- Bán buôn đồ uống có thành phần cơ bản là sữa được phân vào nhóm 46326 (Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột);

- Bán buôn các sản phẩm cà phê và chè được phân vào nhóm 46324 (Bán buôn cà phê) và nhóm 46325 (Bán buôn chè);

- Bán buôn rượu vang và bia không chứa cồn được phân vào nhóm 46331 (Bán buôn đồ uống có cồn).

4634 - 46340: Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm: Bán buôn sản phẩm thuốc lá như thuốc lá điếu, xì gà, các sản phẩm thuốc lào.

Loại trừ: Bán buôn thuốc lá lá được phân vào nhóm 46209 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)).

464: Bán buôn đồ dùng gia đình

Nhóm này gồm: Bán buôn đồ dùng gia đình, kể cả hàng dệt.

4641: Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép

Nhóm này gồm: Bán buôn vải, hàng dệt, quần áo và hàng may mặc khác, giày dép...

46411: Bán buôn vải

Nhóm này gồm: Bán buôn vải dệt thoi, dệt kim đan móc, các loại vải dệt đặc biệt khác.

46412: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thảm treo tường, thảm trải sàn;
- Bán buôn chăn, màn, đệm rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác;
- Bán buôn chỉ khâu, chỉ thêu và hàng dệt khác.

Loại trừ: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46695 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt)

46413: Bán buôn hàng may mặc

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho đàn ông và trẻ em trai;
- Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho phụ nữ và trẻ em gái;
- Bán buôn đồ phụ kiện may mặc như: Khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat...;
- Bán buôn hàng may mặc bằng da lông, da và giả da.

Loại trừ: Bán buôn hàng da và giả da khác được phân vào nhóm 46491 (Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác).

46414: Bán buôn giày dép

Nhóm này gồm: Bán buôn giày dép bằng mọi chất liệu.

4649: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

46491: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác

Nhóm này gồm: Bán buôn va li, túi, cặp, túi, ví, thắt lưng, hàng du lịch... bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác.

46492: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tân dược;

- Bán buôn dụng cụ y tế: Bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;

- Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...

- Bán thuốc thú y.

46493: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;

- Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;

- Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...

46494: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;

- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.

46495: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đèn và bộ đèn điện;

- Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...

Loại trừ:

- Bán buôn thiết bị nghe nhìn và thiết bị điện tử khác dùng điện được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán buôn bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng được phân vào nhóm 46639 (Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng);

- Bán buôn máy vi tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm).

46496: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự

Nhóm này gồm:

- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác;

- Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: Giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác.

Loại trừ: Bán buôn tủ, bàn, ghế văn phòng được phân vào nhóm 46594 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)).

46497: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm

Nhóm này gồm:

- Bán buôn sách, truyện, kể cả sách giáo khoa;

- Bán buôn báo, tạp chí, bưu thiếp và các ấn phẩm khác;

- Bán buôn văn phòng phẩm.

Loại trừ: Bán buôn tủ, bàn, ghế văn phòng được phân vào nhóm 46594 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)).

46498: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể dục;

- Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể thao.

Loại trừ:

- Bán buôn quần áo thể thao được phân vào nhóm 46413 (Bán buôn hàng may mặc);

- Bán buôn giày thể thao được phân vào nhóm 46414 (Bán buôn giày, dép).

46499: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...;

- Bán buôn ô dù;

- Bán buôn dao, kéo;

- Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp;

- Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp);

- Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh;

- Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức;

- Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.

Loại trừ:

- Bán buôn băng, đĩa, CD, DVD trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiệt điện tử, viễn thông);

- Bán buôn văn phòng phẩm được phân vào nhóm 46497 (Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm).

465: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy

Nhóm này gồm: Bán buôn máy vi tính, thiết bị viễn thông, máy móc chuyên dụng cho các ngành sản xuất và máy móc thiết bị khác.

4651 - 46510: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi;

- Bán buôn phần mềm.

Loại trừ:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) được phân vào nhóm 46594 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi));

- Bán buôn máy móc, thiết bị được điều khiển thông qua máy vi tính được phân vào các mã tương ứng theo công dụng của máy trong nhóm 4659 tùy theo công dụng của máy.

4652 - 46520: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

Nhóm này gồm:

- Bán buôn van và ống điện tử;

- Bán buôn thiết bị bán dẫn;

- Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý;

- Bán buôn mạch in;

- Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng);

- Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông;

- Bán buôn ti vi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến;

- Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.

Loại trừ:

- Bán buôn băng video, audio, CDs, DVDs đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn máy vi tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm).

4653 - 46530: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp như:

+ Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt,

+ Máy gặt lúa, máy đập lúa,

+ Máy vắt sữa,

+ Máy nuôi ong, máy ấp trứng, nuôi gia cầm,

+ Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp;

- Máy cắt cỏ.

4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;

- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;

- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;

- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;

- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;

- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;

- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;

- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;

- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;

- Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may;

- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô, kể cả rơ - moóc và xe tải lớn có mui, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 45111 (Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)) và 45119 (Bán buôn xe có động cơ khác);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 45301 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán buôn mô tô, xe máy được phân vào nhóm 45411 (Bán buôn mô tô, xe máy);

- Bán buôn xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn máy vi tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);

- Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông).

46591: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén...

46592: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, rơle, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác.

46593: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành dệt như: Máy xe, máy chải, máy dệt...;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành may như: Máy cắt vải, máy khâu, máy đính cúc, máy thùa khuyết...;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành da giày.

Nhóm này cũng gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy dùng cho ngành dệt, may, da giày điều khiển bằng máy vi tính.

46594: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)

Nhóm này gồm:

- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax...

Loại trừ: Bán buôn máy vi tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm).

46595: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong y tế, nha khoa, cho mục đích chẩn đoán bệnh, chữa bệnh.

46599: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;

- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;

- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;

- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;

- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô, kể cả rơ-moóc và xe tải lớn có mui, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 45111 (Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)) và 45119 (Bán buôn xe có động cơ khác);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 45301 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán buôn mô tô, xe máy được phân vào nhóm 45411 (Bán buôn mô tô, xe máy);

- Bán buôn xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn máy vi tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);

- Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông).

466: Bán buôn chuyên doanh khác

Nhóm này gồm: Hoạt động bán buôn chuyên doanh nguyên, nhiên vật liệu, trừ nông lâm sản thô, không sử dụng cho tiêu dùng cá nhân và hộ gia đình, chưa được phân vào nhóm nào khác.

4661: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như:

- Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha;

- Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa;

- Khí dầu mỏ, khí butan và proban đã hóa lỏng;

- Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.

46611: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác

Nhóm này gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha.

46612: Bán buôn dầu thô

Nhóm này gồm: Bán buôn dầu mỏ, dầu thô chưa tinh chế.

46613: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm:

- Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: Xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa;

- Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.

46614: Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm: Bán buôn khí dầu mỏ, khí butan, propan đã hóa lỏng.

4662: Bán buôn kim loại và quặng kim loại

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu;
- Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh;
- Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;
- Bán buôn vàng và kim loại quý khác.

Loại trừ:

- Bán buôn phế thải, phế liệu bằng kim loại được phân vào nhóm 46697 (Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại).

46621: Bán buôn quặng kim loại

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quặng sắt;
- Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác.

46622: Bán buôn sắt, thép

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gang thỏi, gang kính dạng thỏi;
- Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...).

Loại trừ: Bán buôn đồ dùng gia đình bằng sắt, thép được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

46623: Bán buôn kim loại khác

Nhóm này gồm: Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.

Loại trừ: Bán buôn đồ dùng gia đình bằng kim loại màu được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

46624: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn vàng, bạc dạng bột, vảy, thanh, thỏi...;
- Bán buôn kim loại quý khác.

Loại trừ: Bán buôn đồ trang sức bằng vàng, bạc và kim loại quý khác được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;
- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;
- Bán buôn sơn và véc ni;
- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;
- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;
- Bán buôn kính phẳng;
- Bán buôn đồ ngũ kim và khóa;
- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;
- Bán buôn bình đun nước nóng;
- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;
- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;
- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.

46631: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tre, nứa;
- Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến.

46632: Bán buôn xi măng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng;
- Bán buôn clanhke.

46633: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái;
- Bán buôn đá, cát, sỏi;

- Bán buôn vật liệu xây dựng khác.

Loại trừ: Bán buôn đá ốp lát được phân vào nhóm 46636 (Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh).

46634: Bán buôn kính xây dựng

Nhóm này gồm: Bán buôn kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào...

46635: Bán buôn sơn, véc ni

Nhóm này gồm:

- Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép;

- Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm.

46636: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gạch lát sàn, gạch ốp tường;

- Bán buôn bình đun nước nóng;

- Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác...

46637: Bán buôn đồ ngũ kim

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;

- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.

46639: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Nhóm này gồm:

- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;

- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...

4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axít và lưu huỳnh,...;

- Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa;

- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;

- Bán buôn cao su;

- Bán buôn sợi dệt...;

- Bán buôn bột giấy;

- Bán buôn đá quý;

- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.

Loại trừ:

- Thu gom rác thải từ quá trình sản xuất công nghiệp và các hộ gia đình được phân vào nhóm 3811 (Thu gom rác thải không độc hại);

- Xử lý rác thải, không nhằm sử dụng tiếp trong quy trình sản xuất công nghiệp được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải);

- Xử lý phế liệu, phế thải và những sản phẩm khác thành nguyên liệu thô thứ cấp để tiếp tục đưa vào quá trình sản xuất khác (nguyên liệu thô thứ cấp được tạo ra có thể được sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất công nghiệp nhưng không phải là sản phẩm cuối cùng) được phân và nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Tháo dỡ ô tô, máy vi tính, tivi và thiết bị khác để lấy nguyên liệu được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Nghiền xe ô tô bằng các phương tiện cơ học được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh).

46691: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phân bón;

- Bán buôn thuốc trừ sâu;

- Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: Thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây, các hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

46692: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)

Nhóm này gồm: Bán buôn hóa chất công nghiệp: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axít và lưu huỳnh,...

46693: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt, bột, bột nhão.

46694: Bán buôn cao su

Nhóm này gồm: Bán buôn cao su nguyên liệu (cao su thiên nhiên hoặc tổng hợp).

46695: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tơ, xơ dệt;

- Bán buôn sợi dệt đã xe.

46696: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phụ liệu may mặc: mex dựng, độn vai, canh tóc, khóa kéo...;

- Bán buôn phụ liệu giày dép: mũ giày, lót giày, đế giày, đinh bấm...

46697: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại

Nhóm này gồm: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại hoặc phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.

Loại trừ:

- Thu gom rác thải từ quá trình sản xuất công nghiệp và các hộ gia đình được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại);

- Xử lý rác thải, không nhằm sử dụng tiếp trong quy trình sản xuất công nghiệp được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải);

- Xử lý phế liệu, phế thải và những sản phẩm khác thành nguyên liệu thô thứ cấp để tiếp tục đưa vào quá trình sản xuất khác (nguyên liệu thô thứ cấp được tạo ra có thể được sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất công nghiệp nhưng không phải là sản phẩm cuối cùng), nếu là sản phẩm kim loại thì được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại), nếu là sản phẩm phi kim loại thì được phân vào nhóm 38302 (Tái chế phế liệu phi kim loại);

- Tháo dỡ ô tô, máy vi tính, ti vi và thiết bị khác để lấy nguyên liệu được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Nghiền ô tô bằng các phương tiện cơ học được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh).

46699: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn bột giấy;

- Bán buôn đá quý;

- Bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu.

469 - 4690 - 46900: Bán buôn tổng hợp

Nhóm này gồm: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào.

47: BÁN LẺ (TRỪ Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC)

Ngành này gồm:

Hoạt động bán lại (không làm biến đổi hàng hóa) hàng hóa loại mới và loại đã qua sử dụng cho cộng đồng, cho tiêu dùng của cá nhân, hộ gia đình hoặc tiêu dùng xã hội, được thực hiện ở các cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp, trung tâm thương mại, quầy hàng, sạp bán hàng, cửa hàng nhận đặt và trả hàng qua bưu điện, hợp tác xã mua bán, bán hàng lưu động hoặc tại chợ.

Phân loại hoạt động bán lẻ trước hết căn cứ vào điểm bán hàng, nơi bán hàng. Trên cơ sở này, bán lẻ được phân chia thành: Bán lẻ ở các cửa hàng, được phân vào các nhóm từ 471 (Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp) đến 477 (Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh); bán lẻ không ở cửa hàng

được phân vào các nhóm 478 (Bán lẻ lưu động hoặc bán tại chợ) và 479 (Bán lẻ hình thức khác (trừ bán lẻ tại cửa hàng, lưu động hoặc tại chợ)).

Bán lẻ ở cửa hàng bao gồm cả bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh). Bán lẻ ở cửa hàng còn được phân biệt chi tiết hơn giữa bán lẻ chuyên doanh được phân vào các nhóm từ 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh) đến 477 (Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh) và bán lẻ tổng hợp không chuyên doanh được phân vào nhóm 471 (Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp). Những ngành này được tiếp tục phân chia thành ngành cấp IV, cấp V căn cứ vào loại sản phẩm được bán.

Bán lẻ không ở cửa hàng được phân theo loại hình bán lẻ tại sạp hàng, ki ốt, quầy hàng tại chợ hoặc quầy, sạp lưu động được phân vào nhóm 478 (Bán lẻ lưu động hoặc bán tại chợ) và bán lẻ khác không thực hiện tại cửa hàng, ví dụ như nhận đặt hàng qua bưu điện, internet, trả hàng tại nhà, máy bán hàng tự động... được phân vào nhóm 479 (Bán lẻ hình thức khác (trừ bán lẻ tại cửa hàng, lưu động hoặc tại chợ)).

Hàng hóa bán lẻ nhìn chung là hàng tiêu dùng. Những loại hàng hóa thường không đưa vào bán lẻ, như quặng, máy móc, thiết bị công nghiệp không được đề cập ở ngành này. Ngành này cũng gồm các đơn vị mà hoạt động của họ chủ yếu liên quan tới việc bán một số loại hàng hóa cho tiêu dùng của các cơ quan, tổ chức như máy tính, văn phòng phẩm, sơn hoặc gỗ xẻ, mặc dù có thể chúng không được sử dụng cho tiêu dùng cá nhân hoặc hộ gia đình. Một số hoạt động gia công như phân loại, bảo quản, đóng gói hàng hóa, lắp ráp thiết bị, đồ dùng gia đình... mang tính chất hỗ trợ cho hoạt động bán hàng cũng được phân loại theo hoạt động bán lẻ.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động bán lẻ của các đại lý, cửa hàng ký gửi hàng hóa, hoạt động của các đấu giá viên.

Loại trừ:

- Bán nông sản của nông dân được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);

- Sản xuất và bán hàng hóa, nhìn chung được phân vào các ngành sản xuất, chế biến từ ngành 10 đến 32;

- Bán ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của chúng được phân vào ngành 45 (Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Bán quặng, dầu thô, hóa chất công nghiệp, sắt thép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp được phân vào ngành 46 (Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Bán đồ ăn, đồ uống dùng tại chỗ và bán đồ ăn mang về được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống);

- Cho thuê hàng hóa sử dụng cho cá nhân và hộ gia đình được phân vào nhóm 772 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình).

471: Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Nhóm này gồm: Bán lẻ nhiều loại sản phẩm ở cùng một cửa hàng (cửa hàng không chuyên doanh), như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bách hóa.

4711: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Nhóm này gồm: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa, tuy nhiên trong đó hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào là chủ yếu, doanh thu chiếm tỷ trọng lớn. Ngoài các loại hàng hóa này, các cửa hàng đó còn bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hóa mỹ phẩm... nhưng các loại hàng này chiếm tỷ trọng nhỏ.

47111: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong siêu thị, tuy nhiên trong đó hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào là chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn. Ngoài các loại hàng hóa này, các cửa hàng đó còn bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hóa mỹ phẩm... nhưng các loại hàng này chiếm tỷ trọng nhỏ.

47112: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong minimarket, cửa hàng tiện lợi tuy nhiên trong đó hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào là chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn. Ngoài các loại hàng hóa này, các cửa hàng đó còn bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hóa mỹ phẩm... nhưng các loại hàng này chiếm tỷ trọng nhỏ.

47119: Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác, tuy nhiên trong đó hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào là chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn. Ngoài các loại hàng hóa này, các cửa hàng đó còn bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hóa mỹ phẩm... nhưng các loại hàng này chiếm tỷ trọng nhỏ.

4719: Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

47191: Bán lẻ trong s*iêu thị (Supermarket)*

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong siêu thị, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào có doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.

47192: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong minimarket, cửa hàng tiện lợi, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lào chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.

47199: *Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác*

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.

472: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ tại các cửa hàng chuyên bán lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.

4721 - 47210: Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ của các cửa hàng chuyên doanh gạo, lúa mỳ, bột mỳ, ngô…

Loại trừ:

- Xay, xát, đánh bóng, hồ gạo được phân vào nhóm 10611 (Xay xát);

- Sản xuất bột gạo, bột mỳ, bột ngô được phân vào nhóm 10612 (Sản xuất bột thô).

4722: Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến;

- Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng;

- Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến;

- Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến;

- Bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột;

- Thực phẩm khác.

47221: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Thịt gia súc, gia cầm và thịt gia cầm tươi, sống, ướp lạnh hoặc đông lạnh;

- Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia súc, gia cầm, tươi, ướp lạnh hoặc ướp đông;

- Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia súc, gia cầm, đã sơ chế hoặc bảo quản (ngâm muối, sấy khô, hun khói...);

- Bột mịn và bột thô từ thịt hoặc phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ.

47222: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Cá, tươi, ướp lạnh hoặc ướp đông, khô, hoặc đã được sơ chế, chế biến khác;

- Tôm, cua và động vật giáp xác khác, sống, tươi, ướp lạnh, ướp đông, khô hoặc đã được sơ chế, bảo quản hoặc chế biến khác;

- Mực, bạch tuộc và động vật thân mềm, động vật không xương sống khác sống dưới nước, tươi, ướp lạnh, đông, khô hoặc đã được sơ chế, bảo quản, chế biến khác;

- Hàng thủy sản khác.

47223: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Rau, tươi, ướp lạnh, hoặc đã được bảo quản cách khác;

- Quả, tươi, ướp lạnh hoặc đã được bảo quản cách khác;

- Nước rau ép, nước quả ép.

47224: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Đường;

- Sữa các loại và sản phẩm từ sữa (bơ, phomat...);

- Trứng;

- Bánh, mứt, kẹo;

- Các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột như mỳ/phở/bún/cháo ăn liền, mỳ nui, mỳ spaghety, bánh đa nem...

47229: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ thực phẩm khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh như: Cà phê bột, cà phê hòa tan, chè...

4723 - 47230: Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh (đồ uống không nhằm tiêu dùng ngay tại cửa hàng) như:

- Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia;

- Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...;

- Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.

Loại trừ:

- Bán lẻ rau ép, nước quả ép được phân vào nhóm 47223 (Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Bán lẻ đồ uống có thành phần cơ bản là sữa được phân vào nhóm 47224 (Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Bán lẻ cà phê bột, chè được phân vào nhóm 47229 (Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Pha chế đồ uống nhằm tiêu dùng ngay tại cửa hàng được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống);

4724 - 47240: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Thuốc lá điếu, xì gà;

- Thuốc lào;

473 - 4730 - 47300: Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

Loại trừ:

- Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46613 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan);

- Bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng dùng để đun, nấu hoặc sưởi được phân vào nhóm 47735 (Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh).

474: Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Hoạt động bán lẻ chuyên doanh thiết bị thông tin, liên lạc như máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, hàng điện tử và điện tử tiêu dùng.

4741: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Máy vi tính;

- Thiết bị ngoại vi máy vi tính;

- Bộ điều khiển trò chơi video;

- Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video;

- Thiết bị viễn thông.

Loại trừ: Bán lẻ băng, đĩa trắng được phân vào nhóm 4762 (Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh).

47411: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Máy vi tính;

- Thiết bị ngoại vi máy vi tính: máy in, máy scan...

- Bộ điều khiển trò chơi video;

- Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video.

Loại trừ: Bán lẻ băng, đĩa trắng được phân vào nhóm 47620 (Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh).

47412: Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng thiết bị viễn thông như:

- Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác: sim, card điện thoại, nạp tiền điện thoại...

4742 - 47420: Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Radiô, cassette, ti vi;

- Loa, thiết bị âm thanh nổi;

- Máy nghe nhạc;

- Đầu video, đầu đĩa CD, DVD.

475: Bán lẻ thiết bị gia đình khác trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh đồ dùng gia đình như:

- Vải, hàng dệt, đồ ngũ kim, thảm, thiết bị điện, giường, tủ bàn ghế và đồ nội thất tương tự...

4751: Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Vải;

- Len, sợi;

- Nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu;

- Hàng dệt khác;

- Đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...

Loại trừ: Bán lẻ hàng may mặc được phân vào nhóm 47711 (Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh).

47511: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ vải dệt các loại trong các cửa hàng chuyên doanh.

47519: Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Len, sợi;

- Nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu;

- Hàng dệt khác;

- Đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...

Loại trừ: Bán lẻ hàng dệt may sẵn được phân vào nhóm 47711 (Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh).

4752: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Đồ ngũ kim;

- Sơn, véc ni và sơn bóng;

- Kính phẳng;

- Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh;

- Thiết bị và vật liệu để tự làm.

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Máy cắt cỏ;

- Phòng tắm hơi.

47521: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;

- Bán lẻ dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.

47522: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép;

- Bán lẻ bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu...

47523: Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, vách ngăn, cửa sổ, cửa ra vào...

47524: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái;

- Bán lẻ đá, cát, sỏi;

- Bán lẻ sắt, thép xây dựng;

- Bán lẻ vật liệu xây dựng khác.

Loại trừ: Bán lẻ đá ốp lát được phân vào nhóm 47525 (Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh).

47525: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ gạch lát sàn, gạch ốp tường;

- Bán lẻ bình đun nước nóng;

- Bán lẻ thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác.

47529: Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;

- Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...

4753 - 47530: Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ thảm treo, thảm trải sàn, chăn, đệm;

- Bán lẻ màn và rèm;

- Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn.

Loại trừ: Bán lẻ các tấm xốp lát sàn được phân vào nhóm 47525 (Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh).

4759: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;

- Bán lẻ đèn và bộ đèn;

- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh;

- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;

- Bán lẻ thiết bị gia dụng;

- Bán lẻ nhạc cụ;

- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, két sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;

- Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Bán lẻ đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh).

47591: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ đồ điện gia dụng: nồi cơm điện, ấm đun điện, phích điện, quạt, tủ lạnh, máy giặt...;

- Bán lẻ đèn và bộ đèn điện.

47592: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế bằng mọi loại vật liệu;

- Bán lẻ đồ dùng nội thất tương tự: Kệ, giá sách...

47593: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;

- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.

Loại trừ: Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh là đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh).

47594: Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ nhạc cụ: Đàn, kèn, trống...

47599: Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan;

- Bán lẻ dao, keo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp;

- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, két sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;

- Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.

476: Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí trong các cửa hàng chuyên doanh như sách, báo, tạp chí, đĩa nhạc và video, thiết bị dụng cụ thể dục, thể thao, trò chơi và đồ chơi.

4761 - 47610: Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ sách, truyện các loại;

- Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác;

- Bán lẻ văn phòng phẩm: Bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ...

Loại trừ: Bán lẻ sách cũ hoặc sách cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh).

4762 - 47620: Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ đĩa nhạc, băng âm thanh, đĩa compac, băng cát-sét đã hoặc chưa ghi âm, ghi hình;

- Bán lẻ băng video và DVDs đã hoặc chưa ghi âm, ghi hình.

4763 - 47630: Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ thiết bị, đồ dùng, dụng cụ thể dục, thể thao, cần câu và thiết bị câu cá, đồ dùng cắm trại, thuyền và xe đạp thể thao.

4764 - 47640: Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu.

Loại trừ:

- Bán lẻ bàn điều khiển trò chơi video được phân vào nhóm 47411 (Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Bán lẻ phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng), kể cả trò chơi được phân vào nhóm 47411 (Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh).

477: Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ trong cửa hàng chuyên doanh loại hàng hóa nào đó chưa được nêu ở nhóm nào khác như: Quần áo, giày, dép và đồ da, thuốc và dụng cụ y tế, đồng hồ, đồ lưu niệm, vật phẩm vệ sinh, vũ khí, hoa và vật nuôi, các sản phẩm khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh.

4771: Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ hàng may mặc;

- Bán lẻ hàng lông thú;

- Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...;

- Bán lẻ giày, dép;

- Bán lẻ đồ da và giả da;

- Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da.

Loại trừ: Bán lẻ vải và hàng dệt được phân vào nhóm 4751 (Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh).

47711: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ hàng may mặc;

- Bán lẻ hàng lông thú;

- Bán lẻ phụ kiện may mặc khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...

47712: Bán lẻ giày, dép trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ giày, kể cả giày thể thao, guốc, dép bằng mọi loại chất liệu.

47713: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ cặp học sinh, cặp đựng tài liệu, túi xách các loại, ví... bằng da, giả da hoặc chất liệu khác;

- Bán lẻ ba lô, vali, hàng du lịch bằng da, giả da và chất liệu khác;

- Bán lẻ hàng da và giả da khác.

4772: Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ thuốc chữa bệnh;

- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình;

- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.

47721: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thuốc tân dược (kể cả thuốc thú y),

- Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình.

47722: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ nước hoa, nước thơm;

- Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;

- Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...

47723: Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán các loại thuốc đông y, thuốc nam.

4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác;

- Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính;

- Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức;

- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;

- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;

- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;

- Bán lẻ dầu hỏa, bình gas, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình;

- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;

- Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao;

- Bán lẻ tem và tiền kim khí;

- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.

47731: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh;

- Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo;

- Bán lẻ cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh, thức ăn và đồ dùng cho vật nuôi cảnh

- Bán lẻ phân bón, hạt, đất trồng cây cảnh.

47732: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý;

- Bán lẻ đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý và đá bán quý.

47733: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc: Tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai;

- Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết, bện khác;

- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: Hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô...

47734: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm: Bán lẻ tranh vẽ (trừ tranh sơn mài, trạm khảm), tranh in, ảnh, tượng, các tác phẩm nghệ thuật khác được sản xuất hàng loạt mang tính chất thương mại.

Loại trừ: Đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh).

47735: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ dầu hỏa;

- Bán lẻ bình gas;

- Bán lẻ than, củi.

47736: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác;

- Bán lẻ kính mắt: Kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi... kể cả hoạt động đo thị lực, mài, lắp kính phục vụ cho bán lẻ kính mắt.

47737: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ máy ảnh;

- Bán lẻ hàng hóa sử dụng cho máy ảnh như phim chụp ảnh, pin máy ảnh, thẻ nhớ...;

- Bán lẻ vật liệu ảnh khác như giấy ảnh, hóa chất và vật liệu in, tráng ảnh...

47738: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện;

- Bán lẻ phụ tùng xe đạp, kể cả phụ tùng xe đạp điện.

47739: Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;

- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;

- Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao;

- Bán lẻ tem và tiền kim khí;

- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.

4774: Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh

47741: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ quần áo (kể cả quần áo thể thao) đã qua sử dụng;

- Bán lẻ đồ phụ trợ hàng may mặc: Khăn quàng, găng tay,... đã qua sử dụng.

47749: Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ sách báo, truyện, tạp chí cũ, kể cả cho thuê;

- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng khác;

- Bán lẻ đồ cổ;

- Hoạt động của đấu giá viên.

Loại trừ:

- Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, loại đã qua sử dụng được phân vào nhóm 45120 (Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)) và nhóm 45412 (Bán lẻ mô tô, xe máy);

- Hoạt động đấu giá qua internet và đấu giá khác không ở cửa hàng (bán lẻ) được phân vào nhóm 47910 (Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet) và nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của cửa hàng cầm đồ được phân vào nhóm 64920 (Hoạt động cấp tín dụng khác).

478: Bán lẻ lưu động hoặc bán tại chợ

Nhóm này gồm: Bán lẻ các hàng hóa loại mới và hàng đã qua sử dụng của các quầy hàng, kiốt, sạp hàng, gian hàng tại chợ cố định hoặc quầy hàng có thể di chuyển được, bán lưu động trên đường.

4781: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm: Bán lẻ gạo, ngô, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc lào, bán tại chợ hoặc lưu động.

Loại trừ:

- Bán lẻ thực phẩm, đồ uống đã chế biến sẵn để tiêu dùng ngay (bán rong, bán dạo đồ ăn, uống) được phân vào nhóm 56109 (Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác).

47811: Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm: Bán lẻ gạo, ngô tại chợ hoặc lưu động.

47812: Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp khác tại chợ hoặc lưu động;

- Bán lẻ đường sữa, bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ.

47813: Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn tại chợ hoặc lưu động.

Loại trừ:

- Bán lẻ đồ uống đã chế biến sẵn để tiêu dùng ngay tại quầy hoặc mua mang đi như nước quả tươi, nước sinh tố, nước mía, chè, cà phê pha sẵn... được phân vào nhóm 56302 (Quán cà phê, giải khát).

47814: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm: Bán lẻ thuốc lá điếu, xì gà, sản phẩm thuốc lá, thuốc lào khác.

47815: Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thịt gia súc tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ.
- Bán lẻ thịt gia cầm tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ.

47816: Bán lẻ thủy sản tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thủy sản tươi sống lưu động hoặc tại chợ.
- Bán lẻ thủy sản đông lạnh lưu động hoặc tại chợ.

47817: Bán lẻ rau, quả lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ rau các loại lưu động hoặc tại chợ.
- Bán lẻ quả các loại lưu động hoặc tại chợ.

47818: Bán lẻ thực phẩm chín lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ các loại thực phẩm chín lưu động hoặc tại chợ.

47819: Bán lẻ thực phẩm loại khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ các loại thực phẩm khác chưa được phân vào nhóm nào lưu động hoặc tại chợ.

4782: Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày, dép lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ vải và hàng dệt khác;
- Bán lẻ hàng may mặc;
- Bán lẻ giày.

47821: Bán lẻ hàng dệt lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ vải may mặc;

- Bán lẻ hàng dệt khác: Len, sợi, kim, chỉ...

47822: Bán lẻ hàng may mặc lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ quần áo may mặc;

- Bán lẻ hàng lông thú;

- Bán lẻ đồ phụ kiện hàng may mặc: găng tay, bít tất, khăn quàng, cravát...

47823: Bán lẻ giày, dép lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm: Bán lẻ giày, kể cả giày thể thao, guốc, dép bằng mọi loại chất liệu.

4783 - 47830: Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động bán lẻ thiết bị thông tin, liên lạc như máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, hàng điện tử và điện tử tiêu dùng lưu động hoặc tại chợ.

4784: Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ

47841: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

Bán lẻ các mặt hàng:

- Đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;

- Sơn, véc ni và sơn bóng.

- Kính phẳng.

- Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh.

- Thiết bị và vật liệu để tự làm.

Nhóm này cũng gồm:

Bán lẻ các mặt hàng:

- Máy cắt cỏ

- Phòng tắm hơi.

47842: Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

Bán lẻ các mặt hàng:

- Bán lẻ thảm treo, thảm trải sàn, chăn, đệm.

- Bán lẻ màn và rèm.

- Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn.

Loại trừ:

- Bán lẻ các tấm xốp lát sàn được phân vào nhóm 47841 (Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh lưu động hoặc tại chợ).

47843: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.

- Bán lẻ đèn và bộ đèn.

- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh.

- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện.

- Bán lẻ thiết bị gia dụng.

- Bán lẻ nhạc cụ.

- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, két sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng.

- Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Bán lẻ đồ cổ được phân vào nhóm 47898 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ).

4785 - 47850: Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ như sách, báo, tạp chí, đĩa nhạc và video, thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi và đồ chơi.

4789: Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh;
- Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn;
- Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí;
- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi;
- Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng;
- Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh;
- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức;
- Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng;
- Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu.

47891: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ nước hoa, nước thơm;
- Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;
- Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...

47892: Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;
- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.

Loại trừ: Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh là đồ cổ được phân vào nhóm 47898 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ).

47893: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh;
- Bán lẻ hoa giả, cành lá giả để trang trí;
- Bán lẻ phân bón.

47894: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý

- Bán lẻ đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý và đá bán quý.

47895: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, chạm khắc: tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai.

- Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết bện khác.

- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô...

47896: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác.

- Bán lẻ kính mắt: kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi... kể cả hoạt động đo thị lực, mài, lắp kính phục vụ cho bán lẻ kính mắt.

47897: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện.

- Bán lẻ phụ tùng xe đạp.

47898: Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ quần áo (kể cả quần áo thể thao) đã qua sử dụng.

- Bán lẻ đồ phụ trợ hàng may mặc: khăn quàng, găng tay,... đã qua sử dụng

- Bán lẻ sách báo, truyện, tạp chí cũ, kể cả cho thuê.

- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng khác

- Bán lẻ đồ cổ

- Hoạt động của đấu giá viên.

Loại trừ:

- Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, loại đã qua sử dụng được phân vào nhóm 45120 (Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và nhóm 45412 (Bán lẻ mô tô, xe máy).

- Hoạt động đấu giá qua internet và đấu giá khác không ở cửa hàng (bán lẻ) được phân vào nhóm 47910 (Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet), và nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu).

- Hoạt động của cửa hàng cầm đồ được phân vào nhóm 64920 (Hoạt động cấp tín dụng khác).

47899: Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;

- Bán lẻ đồ thờ cúng, vàng mã và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;

- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;

- Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao;

- Bán lẻ tem và tiền kim khí;

- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào đâu.

479: Bán lẻ hình thức khác (trừ bán lẻ tại cửa hàng, lưu động hoặc tại chợ)

Nhóm này gồm: Bán lẻ hàng hóa thông qua các phương thức như đặt hàng qua đường bưu điện, internet, chuyển hàng đến địa chỉ theo yêu cầu của người mua, bán lẻ qua máy bán hàng tự động...

4791 - 47910: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet

Với hoạt động bán lẻ trong nhóm này, người mua lựa chọn hàng hóa dựa trên quảng cáo, catalo, thông tin trên website, hàng mẫu hoặc các phương tiện quảng cáo khác. Khách hàng đặt hàng bằng thư, điện thoại, hoặc qua internet (thường thông qua những phương thức chuyên dụng được cung cấp bởi website). Những sản phẩm được mua này có thể tải trực tiếp từ internet hoặc giao tới khách hàng.

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;

- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.

Nhóm này cũng gồm:

- Bán trực tiếp qua ti vi, đài, điện thoại;

- Đấu giá bán lẻ qua internet.

4799 - 47990: Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;

- Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng;

- Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ);

- Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).

H: VẬN TẢI KHO BÃI

Hoạt động vận tải hành khách hoặc hàng hóa, theo tuyến cố định hoặc không, bằng các phương thức vận tải đường sắt, đường ống, đường bộ, đường thủy hoặc hàng không và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động vận tải như bến bãi ô tô, cảng biển, cảng sông, cảng hàng không, nhà ga đường sắt, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa, kho bãi...

Ngành này cũng gồm:

Hoạt động cho thuê phương tiện vận tải có kèm theo người điều khiển hoặc vận hành, dịch vụ bưu chính và chuyển phát.

Loại trừ:

- Sửa chữa hoặc thay thế lớn thiết bị vận tải, trừ ô tô, mô tô xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Xây dựng, bảo dưỡng và sửa chữa đường bộ, đường sắt, cảng biển, cảng sông và cảng hàng không được phân vào các nhóm 42110 (Xây dựng công trình đường sắt), 42120 (Xây dựng công trình đường bộ) và 42990 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 4520 (Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác) và nhóm 4542 (Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy);

- Cho thuê phương tiện vận tải không kèm người điều khiển hoặc vận hành được phân vào các nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ), 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển).

49: VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG BỘ VÀ VẬN TẢI ĐƯỜNG ỐNG

Ngành này gồm: Hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ, đường sắt và vận tải hàng hóa bằng đường ống.

491: Vận tải đường sắt

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách và/hoặc hàng hóa bằng tàu hỏa chạy trên mạng lưới đường sắt được trải rộng trên một vùng, một khu vực địa lý hoặc vận hành ở khoảng cách ngắn tại mạng đường sắt nội bộ.

Loại trừ:

- Các hoạt động liên quan như bẻ ghi được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường sắt, được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt).

4911 - 49110: Vận tải hành khách đường sắt

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh;

- Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu như một hoạt động không tách rời của công ty vận tải đường sắt.

Loại trừ:

- Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt nội thành và ngoại thành được phân vào nhóm 49311 (Vận tải hành khách bằng đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao);

- Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu được thực hiện bởi một đơn vị khác được phân vào nhóm 55909 (Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu) và nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác).

4912 - 49120: Vận tải hàng hóa đường sắt

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành.

Loại trừ:

- Lưu giữ hàng hóa và kho bãi được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động của các nhà ga hàng hóa đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt).

492: Vận tải hành khách bằng xe buýt

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe buýt các tuyến nội thành và ngoại thành hoặc với các tỉnh lân cận;

- Hoạt động của xe đưa đón học sinh theo hợp đồng với các trường học và xe chở nhân viên, người lao động theo hợp đồng với nơi làm việc của họ.

4921-49210: Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong thành phố theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

4922-49220: Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe buýt các điểm giữa nội thành và ngoại thành, với các tỉnh, thành phố khác theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

4929-49290: Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách.

493: Vận tải đường bộ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ (trừ phương thức vận tải bằng xe buýt và đường sắt).

4931: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội, ngoại thành, được thực hiện bằng nhiều phương thức (trừ xe buýt) như: tàu điện ngầm, tàu điện chạy bằng tuyến đường ray trên mặt đất hoặc tuyến ray trên cao, ô tô điện... Đặc thù của các phương thức vận tải này là chạy trên các tuyến đường theo lịch trình, giờ giấc cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

Nhóm này cũng gồm:

- Các tuyến đường chạy từ thành phố tới sân bay hoặc từ thành phố tới nhà ga tàu hỏa;

- Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp trên không... nếu một phần của hệ thống này đi qua nội, ngoại thành.

Loại trừ:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh được phân vào nhóm 49110 (Vận tải hành khách đường sắt);

49311: Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng tàu điện chạy trên tuyến đường ray được xây dựng ngầm dưới mặt đất, trên mặt đất hoặc trên cao để đưa đón khách trong nội thành hoặc ngoại thành.

49312: Vận tải hành khách bằng taxi

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay.

- Hoạt động của taxi công nghệ.

49313: Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng mô tô, xe có gắn động cơ khác.

Loại trừ: Cho thuê xe mô tô, xe máy có gắn động cơ không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49319: Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe đạp;

- Vận tải hành khách bằng xe xích lô;

- Vận tải hành khách bằng xe thô sơ như xe ngựa kéo, xe bò kéo...

Loại trừ: Cho thuê xe đạp, xích lô và xe thô sơ khác không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

4932: Vận tải hành khách đường bộ khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;

- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;

- Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi.

- Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.

Loại trừ:

- Cho thuê xe không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);

- Vận chuyển của xe cứu thương được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu).

49321: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh: giữa nội thành với các huyện ngoại thành trong cùng thành phố hoặc giữa các huyện của một tỉnh;

- Vận tải hành khách bằng xe khách liên tỉnh;

- Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.

Loại trừ: Cho thuê xe chở khách không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49329: Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động của đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi, đường cáp trên không.

4933: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác;

- Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: Xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh;

- Vận tải hàng nặng, vận tải container;

- Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động chuyển đồ đạc;

- Cho thuê xe tải có người lái;

- Vận tải hàng hóa bằng xe động vật hoặc người kéo.

Loại trừ:

- Chở gỗ trong rừng như một phần của hoạt động đốn gỗ được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Cung cấp nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Hoạt động của bến bãi để bốc dỡ hàng được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển được phân vào nhóm 52299 (Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu);

- Bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53100 (Bưu chính) và nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Vận chuyển rác thải như là một công đoạn của hoạt động thu gom rác thải được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại), nhóm 38121 (Thu gom rác thải y tế) và nhóm 38129 (Thu gom rác thải độc hại khác).

49331: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô bồn chở chất lỏng;

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất;

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô trang bị hệ thống làm lạnh để bảo quản hàng hóa tươi sống;

- Cho thuê ô tô chuyên dụng có kèm người lái để vận tải hàng hóa.

Loại trừ:

- Cung cấp nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Vận chuyển rác thải như là một công đoạn của hoạt động thu gom rác thải được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại), nhóm 38121 (Thu gom rác thải y tế) và nhóm 38129 (Thu gom rác thải độc hại khác);

- Cho thuê ô tô chuyên dụng không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49332: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác;

- Vận tải hàng nặng, vận tải container;

- Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động vận chuyển đồ đạc gia đình thiết bị văn phòng....;

- Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng) có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa.

Loại trừ:

- Chở gỗ trong rừng như một phần của hoạt động đốn gỗ được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Hoạt động của bến bãi để bốc dỡ hàng được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển được phân vào nhóm 52299 (Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu);

- Bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53100 (Bưu chính) và nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Cho thuê ô tô tải không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác).

49333: Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ.

Loại trừ:

- Cho thuê xe lam, xe lôi, xe máy không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49334: Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng xe cải tiến, xe bò/ngựa kéo hoặc xe súc vật kéo khác.

Loại trừ:

- Cho thuê xe lam, xe lôi, xe máy không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49339: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác chưa được phân loại vào đâu.

494 - 4940 - 49400: Vận tải đường ống

Nhóm này gồm: Vận tải khí, khí hóa lỏng, xăng dầu, nước, chất lỏng khác, bùn than và những hàng hóa khác qua đường ống.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của trạm bơm.

Loại trừ:

- Phân phối khí tự nhiên hoặc khí đã xử lý, nước hoặc hơi nước được phân vào nhóm 35202 (Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống), nhóm 3530 (Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá), 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Vận tải nước, chất lỏng... bằng xe bồn được phân vào nhóm 49331 (Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng).

50: VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY

Ngành này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa bằng đường thủy, theo lịch trình hoặc không. Hoạt động của tàu thuyền kéo hoặc đẩy, tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan, phà, tàu xuồng taxi cũng được phân loại trong ngành này. Mặc dù vị trí địa lý được coi là yếu tố phân biệt giữa vận tải biển và vận tải đường thủy nội địa, nhưng trong thực tế, loại tàu thuyền được sử dụng lại là yếu tố quyết định. Vận tải bằng tàu thuyền đi biển được phân vào nhóm 501 (Vận tải ven biển và viễn dương) vận tải sử dụng thuyền khác được phân vào nhóm 502 (Vận tải đường thủy nội địa).

Loại trừ: Hoạt động của nhà hàng và quán bar trên bong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

501: Vận tải ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa trên những loại tàu thuyền được thiết kế để hoạt động ven biển hoặc viễn dương.

Nhóm này cũng gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa ở những hồ lớn... khi sử dụng những loại tàu thuyền tương tự như tàu thuyền đi biển.

5011: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan;

- Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu, thuyền có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển và viễn dương (ví dụ đối với tàu đánh cá).

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh))) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện

50111: Vận tải hành khách ven biển

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách ven biển, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan;

- Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển (ví dụ đối với tàu thuyền đánh cá).

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh))) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50112: Vận tải hành khách viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải viễn dương (ví dụ đối với tàu đánh cá).

Loại trừ: Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh))) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

5012: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành, dịch vụ tại cảng biển và các hoạt động hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động điều hành cảng biển);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

50121: Vận tải hàng hóa ven biển

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa ven biển, theo lịch trình hoặc không;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành, dịch vụ tại cảng biển và các hoạt động hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động điều hành cảng biển);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

50122: Vận tải hàng hóa viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa viễn dương, theo lịch trình hoặc không;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành, dịch vụ tại cảng biển và các hoạt động hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động điều hành cảng biển);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

502: Vận tải đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch, bằng tàu loại không phù hợp để đi biển hoặc bằng phương tiện cơ giới khác (phà, thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ) và phương tiện thô sơ (thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ).

5021: Vận tải hành khách đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu thuyền có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

50211: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (phà, thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ).

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê thuyền, ghe, xuồng máy có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kênh, rạch.

50212: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch, bằng phương tiện thô sơ: Thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê thuyền, ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

5022: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

50221: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ).

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê thuyền, ghe, xuồng máy có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kênh, rạch.

50222: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch, bằng phương tiện thô sơ: thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê thuyền, ghe, xuồng có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

51: VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

Ngành này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa bằng máy bay.

Loại trừ:

- Phun thuốc hoặc hóa chất cho cây trồng bằng máy bay được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Đại tu máy bay hoặc động cơ máy bay được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Hoạt động của sân bay được phân vào nhóm 52231 (Dịch vụ điều hành bay) và nhóm 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không);

- Quảng cáo trên không (chữ hoặc hình quảng cáo trên nền trời được tạo ra từ những vệt khói của máy bay) được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Chụp ảnh trên không được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh).

511 - 5110: Vận tải hành khách hàng không

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường không các chuyến bay thường lệ và không thường lệ;

- Vận tải hành khách các chuyến bay chở thuê;

- Vận tải hành khách các chuyến bay ngắm cảnh, thăm quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hành khách;

- Hoạt động hàng không như: Vận tải hành khách của các câu lạc bộ hàng không cho mục đích giáo dục hoặc vui chơi.

51101: Vận tải hành khách hàng không theo tuyến và lịch trình cố định

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường không các chuyến bay theo lịch trình và tuyến thường xuyên, cố định

51109: Vận tải hành khách hàng không loại khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách các chuyến bay chở thuê với các địa điểm theo yêu cầu của khách hàng, các chuyến bay ngắm cảnh, thăm quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hành khách.

- Hoạt động hàng không như: Vận tải hành khách của các câu lạc bộ hàng không cho mục đích giáo dục hoặc vui chơi.

512 - 5120: Vận tải hàng hóa hàng không

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường không các chuyến bay thường lệ hoặc không thường lệ;

- Vận tải hàng hóa bằng đường không các chuyến bay không theo lịch trình;

- Phóng vệ tinh và tàu vũ trụ.

Nhóm này cũng gồm: Thuê máy bay có người lái để vận tải hàng hóa.

51201: Vận tải hàng hóa hàng không theo tuyến và lịch trình cố định

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường không các chuyến bay theo lịch trình và tuyến thường xuyên, cố định.

51209: Vận tải hàng hóa hàng không loại khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa tới các địa điểm theo yêu cầu của khách hàng

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hàng hóa.

52: KHO BÃI VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CHO VẬN TẢI

Ngành này gồm: Hoạt động kho bãi và hoạt động hỗ trợ cho vận tải, như hoạt động điều hành tại các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu, hoạt động của các đại lý vận tải và bốc xếp hàng hóa...

521 - 5210: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh...

Nhóm này cũng gồm: Lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan.

Loại trừ:

- Bến, bãi đỗ ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Hoạt động kho bãi thuộc sở hữu của đơn vị hoặc đơn vị thuê và tự điều hành được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Cho thuê bãi trống, đất trống được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê).

52101: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan

Nhóm này gồm: Hoạt động của các kho ngoại quan: Lưu giữ, kho bãi đối với các hàng hóa trong nước đã làm xong thủ tục xuất khẩu thông thường nhưng chưa đưa ra nước ngoài, hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan, chưa làm thủ tục nhập khẩu thông thường với cơ quan hải quan Việt Nam.

52102: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho (trừ kho ngoại quan) có lắp đặt thiết bị đông lạnh để bảo quản hàng hóa, thường là hàng thực phẩm tươi sống (trừ hoạt động của kho ngoại quan)

52109: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho bãi thông thường (trừ kho ngoại quan và kho có gắn thiết bị đông lạnh) để lưu giữ, bảo quản hàng hóa thuộc giao dịch bình thường như nguyên liệu sản xuất, hàng hóa tiêu dùng, máy móc, thiết bị...

522: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải

Nhóm này gồm: Hoạt động hỗ trợ vận tải hành khách hoặc hàng hóa như hoạt động của các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu và các kết cấu hạ tầng giao thông khác hoặc các hoạt động bốc hàng hóa lên phương tiện, dỡ hàng từ phương tiện hoặc bốc từ phương tiện vận tải này để xếp lên phương tiện vận tải khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bảo dưỡng các công trình giao thông hoặc các thiết bị phục vụ hệ thống giao thông.

5221-52210: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt

Loại trừ: Bốc xếp hàng hóa đường sắt được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt)

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường sắt:

- Hoạt động của các nhà ga đường sắt;

- Hoạt động quản lý, điều độ mạng đường sắt;

- Bẻ ghi đường sắt, trạm chắn tàu.

Loại trừ: Bốc dỡ hàng hóa đường sắt được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt).

5222: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy;

- Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu;

- Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;

- Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ;

- Hoạt động của trạm hải đăng.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển) và nhóm 52244 (Bốc xếp hàng hóa cảng sông);

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

52221: Hoạt động điều hành cảng biển

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu.

52222: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến;

- Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ đường biển;

- Hoạt động của trạm hải đăng.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa cảng biển được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển);

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

52223: Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của cảng, bến tàu, cầu tàu đường thủy nội địa: đường sông, hồ, kênh, rạch.

52224: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải đường thủy nội địa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch.

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến.

- Hoạt động cứu hộ đường sông.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa cảng sông được phân vào nhóm 52244 (Bốc xếp hàng hóa cảng sông).

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

5223: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không

Nhóm này gồm: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa hàng không như:

- Hoạt động điều hành hành khách đi, đến tại ga hàng không;

- Hoạt động điều hành bay, kiểm soát không lưu;

- Hoạt động dịch vụ mặt đất ở sân bay...

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động cứu hỏa và phòng chống cháy nổ tại sân bay.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không được phân vào nhóm 52245 (Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);

- Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

52231: Dịch vụ điều hành bay

Nhóm này bao gồm: Hoạt động điều hành bay, kiểm soát không lưu.

52232: Dịch vụ điều hành hoạt động cảng hàng không

Nhóm này bao gồm:

- Hoạt động điều hành hành khách đi, đến tại cảng hàng không.

- Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.

52239: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không

Nhóm này gồm: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng hàng không như: hoạt động cứu hỏa và phòng chống cháy nổ tại sân bay.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không được phân vào nhóm 52245 (Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);

- Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

5224: Bốc xếp hàng hóa

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa hoặc hành lý của hành khách từ phương tiện vận tải;

- Bốc vác hàng hóa;

- Bốc, dỡ hàng hóa toa xe lửa.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga đường sắt, bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông được phân vào các nhóm từ 5221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt) đến 5223 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không) với các phân nhóm tương ứng và 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ).

52241: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu hỏa hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu hỏa;

- Bốc vác hàng hóa tại ga đường sắt.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt).

52242: Bốc xếp hàng hóa đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên ô tô hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ ô tô;

- Bốc vác hàng hóa tại bến, bãi đỗ ô tô.

Loại trừ: Hoạt động của các bến, bãi ô tô được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ).

52243: Bốc xếp hàng hóa cảng biển

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển;

- Bốc vác hàng hóa tại cảng biển.

Loại trừ: Hoạt động của các cảng biển được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động điều hành cảng biển).

52244: Bốc xếp hàng hóa cảng sông

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu, thuyền và phương tiện vận tải đường sông, hồ, kênh, rạch hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ các phương tiện đó;

- Bốc vác hàng hóa.

Loại trừ: Hoạt động của các cảng sông được phân vào nhóm 52222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương).

52245: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên máy bay hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ máy bay;

- Bốc vác hàng hóa.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga hàng không, cảng hàng không được phân vào nhóm 52231 (Dịch vụ điều hành bay) và 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không).

52249: Bốc xếp hàng hóa loại khác

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa tại các địa điểm như kho hàng, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại…

5225: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;

- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;

- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;

- Lai dắt, cứu hộ đường bộ.

Nhóm này cũng gồm: Hóa lỏng khí để vận chuyển.

Loại trừ: Bốc dỡ hàng hóa đường bộ được phân vào nhóm 52242 (Bốc xếp hàng hóa đường bộ).

52251: Hoạt động điều hành bến xe

Nhóm này gồm:

- Hoạt động điều hành của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa.

52252: Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động quản lý, điều hành giao thông của các đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ.

52253: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác.

52259: Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động lai dắt, cứu hộ đường bộ

Nhóm này cũng bao gồm:

- Hóa lỏng khí để vận chuyển.

Loại trừ:

- Bốc dỡ hàng hóa đường bộ được phân vào nhóm 52242 (Bốc xếp hàng hóa đường bộ).

5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Nhóm này gồm:

- Gửi hàng;

- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không;

- Giao nhận hàng hóa;

- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;

- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;

- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không;

- Môi giới thuê tàu biển và máy bay;

- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.

Loại trừ:

- Hoạt động chuyển phát được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Bảo hiểm ô tô, tàu biển, máy bay vào bảo hiểm phương tiện giao thông khác được phân vào nhóm 65129 (Bảo hiểm phi nhân thọ khác);

- Hoạt động của các đại lý du lịch được phân vào nhóm 79110 (Đại lý du lịch);

- Hoạt động điều hành tua du lịch được phân vào nhóm 79120 (Điều hành tua du lịch);

- Hoạt động hỗ trợ du lịch được phân vào nhóm 79900 (Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch).

52291: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ sau đây được thực hiện theo ủy thác của chủ tàu.

Cụ thể:

- Làm thủ tục cho tầu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu, bố trí cầu bến, nơi neo đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa, đưa đón khách lên tàu;

- Thông báo thông tin cần thiết cho các bên liên quan đến tàu, hàng hóa và hành khách, chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa/hành khách, thu xếp giao hàng cho người nhận hàng; làm thủ tục hải quan, biên phòng có liên quan đến tàu và thủ tục về bốc dỡ hàng hóa, hành khách lên xuống tàu;

- Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước, tiền bồi thường, các khoản tiền khác; thu xếp việc cung ứng cho tàu biển tại cảng;

- Ký kết hợp đồng thuê tàu, làm thủ tục giao nhận tàu và thuyền viên; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa;

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến tranh chấp hàng hải, các công việc khác theo ủy quyền.

- Các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển (kể cả hợp đồng vận tải đa phương thức).

- Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tầu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác;

- Làm đại lý công-te-nơ (container).

- Giải quyết các công việc khác theo ủy quyền.

52292: Logistics

Nhóm này gồm:

- Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa.

52299: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ;

- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;

- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;

Loại trừ:

- Hoạt động chuyển phát được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Bảo hiểm ô tô, tàu biển, máy bay và bảo hiểm phương tiện giao thông khác được phân vào nhóm 65129 (Bảo hiểm phi nhân thọ khác);

- Hoạt động của các đại lý du lịch được phân vào nhóm 79110 (Đại lý du lịch);

- Hoạt động điều hành tua du lịch được phân vào nhóm 79120 (Điều hành tua du lịch);

- Hoạt động hỗ trợ du lịch được phân vào nhóm 79900 (Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch).

53: BƯU CHÍNH VÀ CHUYỂN PHÁT

Ngành này gồm: Hoạt động bưu chính và chuyển phát như nhận, vận chuyển và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện theo các yêu cầu khác nhau. Phân phát nội vùng và dịch vụ nhắn tin cũng được tính vào ngành này.

531 - 5310 - 53100: Bưu chính

Nhóm này gồm: Các hoạt động bưu chính theo các quy định phổ biến và thống nhất. Hoạt động bưu chính sử dụng cơ sở hạ tầng chung để thực hiện việc nhận,

phân loại, đóng gói và chuyển thư, bưu thiếp, báo, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa hoặc tài liệu theo các tuyến và khu vực.

Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ khác nhằm hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động này như:

- Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được quy định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng;

- Nhận thư hoặc bưu phẩm, bưu kiện từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện;

- Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.

Loại trừ: Chuyển khoản bưu điện, tiết kiệm bưu điện và chuyển tiền bưu điện được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác).

532 - 5320 - 53200: Chuyển phát

Nhóm này gồm:

- Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc các phương tiện vận tải công cộng;

- Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ giao hàng tận nhà.

Loại trừ: Vận tải hàng hóa theo các phương thức vận tải được phân vào các nhóm 4912 (Vận tải hàng hóa đường sắt), 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ), 5012 (Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương), 5022 (Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa), 5120 (Vận tải hàng hóa hàng không).

(Xem tiếp Công báo số 809 + 810)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng